

BÁO CÁO

Về tình hình tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2023

Thực hiện Thông báo số 15/TB-ĐGS ngày 22/3/2024 của Đoàn Giám sát Ban kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh về Đề cương giám sát “Tình hình tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2023”.

UBND huyện báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của HTX trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2023 (theo Đề cương), như sau:

I. THỰC TRẠNG HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

1. Số lượng hợp tác xã

a) Số lượng, danh sách hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tính đến ngày 30/4/2024: 44 HTX. Trong đó, HTX Nông nghiệp: 40 HTX; HTX Phi nông nghiệp: 04 HTX (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Số lượng, danh sách các hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong giai đoạn 2021 - 2023: 11 HTX (Phụ lục 2 kèm theo).

c) Số lượng, danh sách các hợp tác xã giải thể, ngưng hoạt động trong giai đoạn 2021 - 2023: 13 HTX (Phụ lục 3 kèm theo).

d) Số lượng, danh sách các hợp tác xã hợp nhất, sáp nhập trong giai đoạn 2021 - 2023: 13 HTX (Phụ lục 4 kèm theo).

2. Số lượng thành viên hợp tác xã, số lượng lao động trong giai đoạn 2021 - 2023.

a) Tổng số thành viên hợp tác xã: 14.155 thành viên.

b) Tổng số lao động thường xuyên: 254 người.

c) Số lượng, trình độ cán bộ chủ chốt của hợp tác xã: 140 cán bộ chủ chốt. Trong đó: Sơ cấp, Trung cấp: 71 người; Đại học, cao đẳng: 39 người; dưới lớp 12: 30 người.

3. Tài sản, vốn điều lệ của các hợp tác xã trong giai đoạn 2021 - 2023.

a) Quy mô vốn điều lệ: Năm 2021: 46.601.529.172 đồng; Năm 2022: 46.610.529.172; Năm 2023: 47.433.700.172 đồng.

b) Tăng, giảm vốn điều lệ: Năm 2022 tăng 9.000.000 đồng so với năm 2021; Năm 2023 tăng 823.171.000 đồng so với năm 2022.

c) Huy động vốn và các khoản trợ cấp, hỗ trợ: Năm 2021: 92.187.042.316 đồng; Năm 2022: 92.102.980.949 đồng; Năm 2023: 96.886.494.009 đồng.

4. Tình hình, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2023

a) Tình hình hoạt động của các Hợp tác xã:

- Đánh giá theo nhóm lĩnh vực ngành nghề hoạt động: HTX Dịch vụ Nông nghiệp chiếm đa số và có doanh thu.

- Đánh giá các mô hình mới, hoạt động hiệu quả: HTX Dịch vụ Nông nghiệp về phân bón, giống cây trồng, thuốc Bảo vệ thực vật, hoạt động tín dụng hoạt động đạt hiệu quả.

b) Tổng doanh thu hợp tác xã: Năm 2021: 25.203.414.524 đồng; Năm 2022: 22.775.376.633 đồng; Năm 2023: 26.394.970.747 đồng.

- Doanh thu bình quân một hợp tác xã: Năm 2021: 600.081.298 đồng; Năm 2022: 542.270.872 đồng; Năm 2023: 599.885.699 đồng.

c) Lãi bình quân một hợp tác xã: Năm 2021: 32.785.582 đồng; Năm 2022: 48.304.470 đồng; Năm 2023: 63.343.086 đồng.

d) Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã/người/năm: Năm 2021: 32.000.000 đồng; Năm 2022: 33.000.000 đồng; Năm 2023: 34.000.000 đồng.

g) Đóng góp thu ngân sách hàng năm của hợp tác xã: Năm 2021: 60.933.292 đồng; Năm 2022: 63.031.461 đồng; Năm 2023: 69.362.060 đồng.

5. Đánh giá, xếp loại các hợp tác xã hàng năm trong giai đoạn 2021 – 2023.

(Phụ lục 5 và Biểu mẫu 01, 02 kèm theo)

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

1. Việc tham mưu thành lập, hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của huyện: Chưa thành lập.

2. Cơ cấu tổ chức, số lượng công chức theo dõi quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn huyện:

- 01 công chức (Phòng Tài chính - Kế hoạch) theo dõi chung quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- 01 công chức (Phòng Nông nghiệp và PTNT) kiêm nhiệm theo dõi quản lý Nhà nước về HTX Nông nghiệp.

- 01 công chức (Phòng Kinh tế và Hạ tầng) kiêm nhiệm theo dõi quản lý Nhà nước về HTX Phi Nông nghiệp.

3. Việc phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã:

UBND huyện Bình Sơn đã tổ chức, hướng dẫn các HTX triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến HTX và dự kiến tập huấn Luật HTX (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) trong quý III/2024.

4. Công tác tham mưu, đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án và chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Số lượng, danh sách các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án và chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tham mưu, đề xuất ban hành trong giai đoạn 2021 – 2023.

* Trong giai đoạn 2021-2023, UBND huyện ban hành 04 Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn huyện; 01 Công văn, cụ thể:

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 31/8/2021 về phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 16/5/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 20-CTr/HU ngày 12/12/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 29/12/2023 về tổ chức Hội nghị gỡ gỡ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm hỗ trợ nâng cao hoạt động của kinh tế tập thể trên địa bàn huyện năm 2023;

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 26/3/2024 về phát triển kinh tế tập thể, HTX năm 2024.

- Công văn số 2850/UBND ngày 15/9/2021 về việc rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Theo đó, UBND huyện Bình Sơn tổng hợp nhu cầu vốn phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư với tổng kinh phí: 46.150 triệu đồng.

b) Tình hình triển khai, hướng dẫn và theo dõi thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án và chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

UBND huyện giao các Phòng, ban chuyên môn thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX, theo dõi khó khăn, vướng mắc của HTX, tổng hợp, đề xuất hỗ trợ các HTX khi các HTX có nhu cầu.

c) Kết quả thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án và chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

(1) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

- Các HTX được Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ bồi dưỡng cho HTX về công tác nghiệp vụ HTX, công tác kế toán HTX, quản lý HTX.

- Hỗ trợ đào: Đại học (Bình Thanh Tây: 01 người)

(2) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Hiện nay, một số HTXNN đã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương như: Chanh Thơm HTX NN Bình Thanh Đông, Nén của HTXNN Bình Phú, Kiệu của HTXNN Bình Long, Hành tím của HTX NN Bình Hải, Tảo xoắn của HTX Công nghệ cao Vạn Tường,... UBND huyện đã hỗ trợ các HTX trong quá trình quảng bá, giới thiệu bán sản phẩm trên thị trường thông qua các Hội chợ thương mại, triển lãm, trưng bày sản phẩm, các trang thương mại điện tử.

(3) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Các HTX được hỗ trợ kỹ thuật thông qua các chương trình tập huấn khuyến nông, Chương trình nhíp cầu Nhà nông của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, của các Hội đoàn thể huyện, xã.

(4) Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Không.

(5) Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội:

- Một số HTX được tham gia các chương trình Khuyến nông huyện, khuyến nông tỉnh theo phương thức Phương án, mô hình khuyến nông.

- Các HTX NN được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Năm 2021: Hỗ trợ 5.557.520.728 đồng/28 HTXNN; Năm 2022: Hỗ trợ 5.462.077.076 đồng/28 HTXNN; Năm 2023: Hỗ trợ 4.839.089.929 đồng/27 HTXNN.

(6) Thành lập mới hợp tác xã: Trong giai đoạn 2021-2023, đã thành lập mới 11 HTX theo quy định pháp luật.

(7) Thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế: Thực hiện theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.

(8) Lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí: Thực hiện theo quy định pháp luật về các chính sách hỗ trợ HTX.

(9) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

* **Hỗ trợ HTXNN Bình Dương:** UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (đợt 2); Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (đợt 1); Quyết định số 746/QĐ-

UBND ngày 01/8/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (đợt 2) và Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác.

Theo đó, hỗ trợ cho HTX NN Bình Dương, huyện Bình Sơn với tổng kinh phí: 4.400 triệu đồng. Trong đó: Xưởng sơ chế và trang thiết bị phục vụ sản xuất: 800 triệu đồng; Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Tàu: 650 triệu đồng; Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Cai: 850 triệu đồng; Kho bảo quản và thiết bị phục vụ sơ chế: 2.100 triệu đồng (tổng mức đầu tư 2.200 triệu đồng). Tiến độ thực hiện như sau:

+ Năm 2022, UBND tỉnh đã bố trí 800 triệu đồng cho dự án Xưởng sơ chế và trang thiết bị phục vụ sản xuất hỗ trợ HTX NN Bình Dương tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 25/10/2022. Dự án này, trong năm 2022 đã thực hiện giải ngân là 240,467 triệu đồng, năm 2023 là 508,424 triệu đồng. Hiện nay, dự án đã hoàn thành.

+ Tổng số vốn UBND tỉnh đã bố trí cho dự án Kho bảo quản và thiết bị phục vụ sơ chế là 2.100 triệu đồng (tổng mức đầu tư 2.200 triệu đồng), cụ thể: trong năm 2023 bố trí vốn 1.000 triệu đồng tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và trong năm 2024 bố trí vốn 1.100 triệu đồng tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 19/12/2023. UBND huyện đã phân khai kế hoạch vốn. Dự án này, trong năm 2023 đã thực hiện giải ngân là 1.000 triệu đồng, năm 2024 là 989,833 triệu đồng. Hiện nay, dự án này đã thi công gần xong và dự kiến tháng 5/2024 sẽ hoàn thành dự án.

+ Đối với 2 dự án còn lại của HTX NN Bình Dương là dự án Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Tàu (tổng mức đầu tư 650 triệu đồng) và Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Cai (tổng mức đầu tư 850 triệu đồng) được UBND tỉnh bố trí vốn trong năm 2023 tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 01/8/2023, với tổng kế hoạch vốn 1.500 triệu đồng. Trong năm 2023, dự án Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Tàu đã thực hiện giải ngân là 616,824 triệu đồng và dự án Nâng cấp sửa chữa Trạm bơm Gò Cai giải ngân là 77,421 triệu đồng, kế hoạch vốn còn lại được kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện và giải ngân. Đến nay 2 dự án này đã hoàn thành xong.

* **Hỗ trợ HTX NN Bình Hiệp:** Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng (cửa hàng Vật tư Nông nghiệp): 640 triệu đồng.

* **HTX Dịch vụ và NTTS xã Bình Chánh:** Hỗ trợ từ năm 2005 gồm: **Còn sử dụng:** Cầu thô sơ 03 cái; Bờ vùng 01 cái; kênh cấp thoát nước chính 04 cái; cống cấp thoát nước nhánh 06 cái; **Không sử dụng:** cống nhỏ nội bộ 27 cái ; đường dây điện trung thế 1.600m; trạm biến áp 350KV.

(10) Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đất đai:

- HTX NN Bình Thanh Tây được cấp sổ đỏ năm 2013 với diện tích 490 m² để làm trụ sở HTX;
- HTX NN Bình Thanh Đông được giao đất diện tích 523 m²;
- HTX Thị trấn Châu Ô: được UBND tỉnh cấp diện tích đất 150 m² để làm trụ sở HTX, cơ sở dịch vụ, đến năm 2020, HTX đã làm thủ tục thuê đất theo quy định và được cấp GCNQSDĐ cho HTX thuê 50 năm với diện tích 326m² có miễn giảm tiền thuê đất.
- HTX Bình Long: Được thuê 1.285m² và miễn giảm tiền thuê đất.
- HTX NN I Bình Phước: Được giao 8.700m² đất, chưa làm thủ tục thuê đất.
- HTX NN II Bình Phước: Được giao 676m² đất, chưa làm thủ tục thuê đất.
- HTX NN Bình Khương: Được giao 340 m² đất làm trụ sở HTX, chưa làm thủ tục thuê đất.
- HTX NN II Bình Trung được giao đất 44 ha, chưa làm thủ tục thuê đất.
- HTX Dịch vụ và NTTS xã Bình Chánh: Được giao 18 ha đất cho các hộ xây dựng ao nuôi tôm.

(11) Ưu đãi về tín dụng: Không.

(12) Vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh:

- Xã viên HTX được hỗ trợ giống khắc phục hậu quả các đợt thiên tai từ năm 2021-2023 tại các Quyết định:

+ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ giống Ngô hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2020 gây ra (**Hỗ trợ 10 tấn giống ngô**).

+ Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ hạt giống lúa hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2020 gây ra (**Hỗ trợ 20 tấn giống lúa**).

+ Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ hạt giống lúa thiên Ưu 8 từ nguồn dự trữ Quốc gia hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2020 (**Hỗ trợ 10 tấn giống lúa**).

+ Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2022 và quyết định 30/QĐ – UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ hạt giống lúa HN6 hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ năm 2021 gây ra (**Hỗ trợ 25 tấn giống lúa**).

+ Quyết định 2273/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện về việc phân bổ hạt giống lúa do Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (**Hỗ trợ 116 tấn giống lúa**).

(13) Chế biến sản phẩm: Không.

(14) Các chính sách khác: Không.

5. Việc xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

a) Số lượng, danh sách các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được xây dựng và nhân rộng: Không.

b) Hiệu quả của các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được xây dựng và nhân rộng: Không.

6. Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phát sinh trong giai đoạn 2021 – 2023:

- Việc tiếp cận các nguồn vốn vay của HTXNN đối với các ngân hàng gặp khó khăn; các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh về phát triển HTX nhìn chung chưa đến được với đa số HTX.

- Nhà nước đã có nhiều chính sách quan trọng hỗ trợ HTX như: chính sách tài chính tín dụng, hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông sản, xây dựng mô hình trình diễn,... các chính sách được ban hành nhưng các HTX chưa tiếp cận được nhiều ở các chính sách đó.

b) Tình hình, kết quả giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

- Trong thời gian qua, UBND huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo hỗ trợ các HTX trong thực hiện chính sách thuê đất, đầu tư cơ sở hạ tầng, xúc tiến thương mại đối với một số sản phẩm chủ lực của HTX, hỗ trợ tập huấn chuyển giao tiến bộ trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX, tạo điều kiện cho HTX tham gia các mô hình trình diễn.

- Đối với việc HTX chưa tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng, nguyên nhân là do quy định của ngân hàng đối với nguồn vốn vay và xuất phát từ nội lực của các HTX chưa đảm bảo điều kiện cho vay theo quy định.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với hợp tác xã xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã:

* **Năm 2022:** Thực hiện kiểm tra công tác quản lý, thu chi tài chính năm 2021 đối với các HTX Nông nghiệp trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 13/KH-TCKH ngày 04/8/2022 và Thông báo số 39/TB-TCKH ngày 04/8/2022. Kiểm tra: 03 HTX (Nông nghiệp II Bình Nguyên, KD DV Nông nghiệp 1 Bình Trung, NN Bình Dương) . Kết quả kiểm tra:

+ Hợp tác xã Nông nghiệp II Bình Nguyên cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính năm 2021, lập đầy đủ các sổ sách kế toán; báo cáo tài chính được lập cơ bản đầy đủ các biểu mẫu; các chứng từ thu, chi cơ bản hợp pháp, đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như kết quả kiểm tra và đã đề nghị HTX bổ sung theo quy định.

+ Hợp tác xã Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp I Bình Trung cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính năm 2021, lập đầy đủ các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, các chứng từ thu, chi cơ bản hợp pháp, đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như kết quả kiểm tra nêu trên. Đối với các công trình xây dựng cơ bản: Hợp tác xã Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp I Bình Trung không tích cực lập các thủ tục để nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, vì vậy, dẫn đến chậm nghiệm thu các công trình vào sử dụng 24 tháng. Qua kiểm tra đã đề nghị Hợp tác xã Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp I Bình Trung bổ sung những thiếu sót đối với kết quả kiểm tra.

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Dương cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính năm 2021, lập đầy đủ các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, các chứng từ thu, chi cơ bản hợp pháp, đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như kết quả kiểm tra nêu trên. Đối với các công trình xây dựng cơ bản: Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương không tích cực lập các thủ tục để nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, vì vậy, dẫn đến chậm nghiệm thu các công trình vào sử dụng hơn 20 tháng. Qua kiểm tra đã đề nghị Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Dương bổ sung những thiếu sót đối với kết quả kiểm tra.

* **Năm 2023:** Thực hiện kiểm tra công tác quản lý, thu chi tài chính năm 2022 đối với các HTX Nông nghiệp trên địa bàn huyện theo Thông báo số 03/TB-TCKH ngày 31/7/2023 và kết quả kiểm tra tại Thông báo số 64/TB-TCKH ngày 06/10/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về Thông báo kết quả kiểm tra Hoạt động thu và chi tài chính năm 2022 đối với các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra 03 HTX (Nông nghiệp I Bình Nguyên, Nông nghiệp Bình Trị, Nông nghiệp I Bình Chương) như sau:

+ **Về báo cáo tài chính:** Các HTX cơ bản thực hiện báo cáo đầy đủ các biểu mẫu về báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 24/2010/TT-BTC ngày 23/02/2010 của Bộ Tài chính.

+ **Về sổ sách kế toán:** Các HTX sử dụng các mẫu sổ sách cơ bản đảm bảo theo quy định tại tại Thông tư 24/2010/TT-BTC ngày 23/02/2010 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các loại sổ cơ bản như: Sổ chi tiết thu, sổ chi tiết tài khoản chi, sổ theo dõi tài sản cố định, sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết hoạt động sản xuất kinh doanh, sổ theo dõi chi tiết nguồn vốn kinh doanh, sổ theo dõi các quỹ, sổ theo dõi nguồn vốn đóng góp của xã viên, sổ theo dõi phải trả cho xã viên và người lao động, sổ phải trả nội bộ... Riêng nội dung kinh phí cấp bù thủy lợi phí các HTX không có hợp đồng tưới nước, tiêu nước, cấp nước; biên bản thanh lý hợp đồng tưới nước; biên bản nghiệm thu diện tích tưới nước, tiêu nước; biên bản nghiệm thu diện tích từng đợt tưới, biên bản nghiệm thu cuối

vụ tưới nước, tiêu nước theo quy định tại Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính.

+ **Về hạch toán kế toán:** Các HTX cơ bản hạch toán đảm bảo theo quy định tại Thông tư 24/2010/TT-BTC ngày 23/02/2010 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn HTX hạch toán các nghiệp vụ phát sinh theo phương pháp rút gọn, dễ làm, không theo quy định.

+ **Về chứng từ kế toán:** Chứng từ thu, chi của các HTX cơ bản đảm bảo đúng quy định; tuy nhiên, vẫn còn một số chứng từ chưa đảm bảo tính pháp lý như: Mua sắm hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, photo hồ sơ, tài liệu không có kế hoạch hoặc đề xuất mua sắm; Phiếu chi và danh sách ký nhận tiền không đầy đủ; chi tiền công phục vụ cho việc dẫn nước thiếu hợp đồng, biên bản nghiệm thu; chi sửa chữa hồ, đập thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng; Hợp đồng và thanh lý hợp đồng chưa phù hợp....Đối với nguồn thủy lợi phí: Không có hợp đồng tưới nước, tiêu nước, cấp nước; biên bản thanh lý hợp đồng tưới nước; biên bản nghiệm thu diện tích tưới nước, tiêu nước; biên bản nghiệm thu diện tích từng đợt tưới, biên bản nghiệm thu cuối vụ tưới nước, tiêu nước theo quy định tại Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính.

Qua kiểm tra, đã đề nghị các HTX bổ sung những thiếu sót mà Đoàn kiểm tra đã nêu tại Biên bản kiểm tra.

* **Năm 2024:** Thực hiện kiểm tra công tác thu, chi tài chính các HTX năm 2023 dự kiến vào Quý III/2024.

8. Việc thực hiện giải thể hợp tác xã đối với các trường hợp bắt buộc

a) Số lượng, danh sách các hợp tác xã bắt buộc giải thể trên địa bàn: Không.

b) Tình hình thực hiện việc giải thể bắt buộc:

- Số lượng, danh sách hợp tác xã đã thực hiện xong việc giải thể bắt buộc: Không.

- Số lượng, danh sách hợp tác xã chưa thực hiện xong việc giải thể bắt buộc. Không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm:

- Các Hợp tác xã trên địa bàn huyện tiếp tục hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa các loại hình kinh doanh góp phần kinh doanh có lãi, tạo thu nhập cho thành viên và người lao động. Ngoài dịch vụ thủy lợi các HTX nông nghiệp đã mở rộng sản xuất kinh doanh thêm các dịch vụ khác như: Dịch vụ cung ứng nước sinh hoạt, dịch vụ tín dụng nội bộ, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ quản lý chợ, dịch vụ liên kết sản xuất lúa giống, dịch vụ lâm nghiệp, dịch vụ điện, xếp dỡ hàng hoá, vệ sinh môi trường, du lịch cộng đồng,....

- Hầu hết các HTX thành lập mới hoặc sau chuyển đổi từng bước có chuyển biến tích cực, chất lượng hoạt động được duy trì, củng cố, từng bước đổi mới; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, phí với nhà nước; đảm bảo quyền lợi cho các thành viên HTX.

- Các HTX đang có vai trò quan trọng, là cầu nối trong việc tiếp thu, hướng dẫn ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, mặt khác HTX là mô hình kinh tế có nhiều lợi thế để tham gia, tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của thành viên theo chuỗi giá trị sản phẩm.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTXNN hiện nay hầu hết là lớn tuổi, phần lớn là chưa qua đào tạo, nên chậm đổi mới để đáp ứng với điều kiện sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường hiện nay. Việc sản xuất kinh doanh của các HTXNN còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội, hiệu quả chưa cao, dẫn đến thu nhập của cán bộ quản lý HTXNN thấp. Chưa có những cơ chế mang tính đột phá để thu hút được nguồn nhân lực trẻ vào làm việc tại các HTX, các HTX có cơ sở vật chất yếu kém, một số HTXNN không có trụ sở làm việc,...

- Việc tiếp cận các nguồn vốn vay của HTXNN đối với các tổ chức tín dụng gặp khó khăn; các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh về phát triển HTX nhìn chung chưa đến được với đa số HTX.

- Hoạt động của HTX phi nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ với nhiều khó khăn như: Vốn ít, nội dung hoạt động còn đơn điệu, thiếu bền vững; chưa khai thác hết năng lực nội tại của các thành viên cả về vốn và cơ sở vật chất. Nguồn nhân lực, trình độ quản lý còn hạn chế. Một số HTX sản xuất có lãi nhưng chưa nhiều, phần lớn chỉ đủ trang trải các khoản chi phí hoạt động của HTX, không đủ để trích cho các quỹ và tích lũy mở rộng hoạt động.

- Hoạt động của phần lớn HTX chưa phát triển hết theo ngành nghề đăng ký kinh doanh; một số HTX nông nghiệp chưa đủ điều kiện đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ quản lý HTX.

3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế:

- Trình độ năng lực của cán bộ quản lý HTX hạn chế, chưa theo kịp với sự phát triển của cơ chế thị trường, thiếu tính nhạy bén và năng động trong tổ chức và điều hành HTX. Nguồn nhân lực của các HTX đa số đã lớn tuổi nên công tác tiếp cận các văn bản quy định các chính sách, tiếp cận công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế.

- Nhà nước đã có nhiều chính sách quan trọng hỗ trợ HTX như chính sách tài chính tín dụng, hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông sản, xây dựng mô hình trình diễn,... các chính sách được ban hành nhưng các HTX chưa tiếp cận được nhiều ở các chính sách đó.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp thực hiện:

a) Nhóm giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Nâng cao trách nhiệm của các HTX trong việc phát huy nội lực, vươn lên không ngừng đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để điều hành hoạt động của HTX theo quy định pháp luật để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ HTX vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp.

- Liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Hỗ trợ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với HTX, thủ tục thuê đất làm trụ sở HTX, thuê đất sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng cho HTX như: nhà làm việc, sân kho, đầu tư công nghệ để HTX hoạt động tốt.

- Tăng định mức cấp bù thủy lợi phí để phù hợp với tình hình giá cả thị trường.

- Đầu tư xây dựng, khắc phục sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi, hồ đập bị hư hỏng xuống cấp.

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP tại địa phương thông qua HTX để nâng cao giá trị gia tăng nông sản và tăng thu nhập cho nông dân, hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử.

b) Nhóm giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai, thực hiện quản lý, phát triển hợp tác xã:

- Hỗ trợ thu hút cán bộ trẻ có trình độ Đại học về làm việc ở các HTX.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ HTX theo Luật HTX năm 2023.

2. Kiến nghị, đề xuất:

2.1. Đối với Quốc hội:

- Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các HTX do hiện nay thuế thu nhập 20% hiện nay là quá cao.

- Đề nghị ban hành chính sách phù hợp để tạo điều kiện các HTX tiếp tục hoạt động tín dụng nội bộ nhằm phục vụ cho nhu cầu vốn của thành viên HTX và tăng thu nhập cho HTX.

2.2. Đối với Chính phủ:

- Có cơ chế cho các HTX vay vốn ưu đãi lãi suất thấp để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Bố trí ngân sách Trung ương để hỗ trợ các HTX vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tăng định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước quy định mức giá (mới) tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

2.3. Đối với các Bộ, ngành liên quan:

- Hỗ trợ các HTX trong vấn đề liên kết, phát triển sản xuất kinh doanh.
- Đề xuất Chính phủ tăng định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước quy định mức giá (mới) tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

2.4. Đối với HĐND tỉnh:

- Ban hành các Nghị quyết hỗ trợ các HTX trên địa bàn tỉnh.

2.6. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hỗ trợ HTX liên kết với Doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư, xây dựng, sửa chữa trụ sở HTX; hỗ trợ hoạt động HTX, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng HTX.

2.6. Đối với Sở, ngành, UBND huyện, UBND cấp xã:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tham mưu đề xuất UBND tỉnh, có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về việc tăng định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước quy định mức giá (mới) tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Sở Tài chính có hướng dẫn cụ thể về công tác chi kinh phí cấp bù thủy lợi phí đối với các HTX.

- Công ty Điện Lực Quảng Ngãi kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét sớm hoàn trả số tiền còn lại lưới điện Hạ áp nông thôn cho HTX để HTX có nguồn hoàn trả cho thành viên.

- Đề nghị sớm ban hành giá nước sinh hoạt nông thôn tập trung mới vì giá nước hiện nay HTX thu vẫn còn thấp so với chi phí tiền điện, vật tư, tiền lương điều tăng cao nên các đơn vị cấp nước không đủ chi.

- Hằng năm, UBND huyện hỗ trợ kinh phí chống hạn, kinh phí kiên cố hoá kênh mương, khắc phục, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; hỗ trợ cho HTX xây dựng nhà làm việc, xây dựng hạ tầng; Hỗ trợ tạo điều kiện trong việc thuê đất của các HTX; Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về Luật HTX 2023 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX 2023.

- UBND cấp xã hỗ trợ các HTX trong quá trình thu hồi các khoản nợ của xã viên HTX từ nhiều năm trước; tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX trong quá trình làm thủ tục thuê; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các HTX tại địa phương, nhất là tình trạng lấn chiếm diện tích khuôn viên một số HTX; tạo điều kiện hỗ trợ các HTX phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã quan tâm trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào HTX, góp

vốn để HTX có điều kiện tổ chức dịch vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển HTX.

2.7. Đối với Liên minh HTX tỉnh:

Quan tâm hỗ trợ các nguồn kinh phí hỗ trợ các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các HTX trong vấn đề liên kết, phát triển sản xuất kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã.

UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh (Đ/c: 52 Hùng Vương, Tp.Quảng Ngãi);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các HTX trên địa bàn huyện;
- VP. HĐND&UBND: C, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ung Đình Hiền